

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Đáng

Bà Ninh Thị Xế

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1968 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà ..., ngõ ..., đường Đ, phố ..., phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H2 và bà Nguyễn Thị N; có vợ Đinh Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/12/2019 cho đến nay (có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:*** Bà Nguyễn Thị M - Luật sư Công ty Luật STC thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Số ... đường Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Đinh Thị H3, sinh năm 1966.

2. Anh Đặng Tuấn G, sinh năm 1984.

3. Anh Đặng Tuấn S, sinh năm 1988.

Đều cư trú: Số nhà ..., đường Đ, phố ..., phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Bà H3, anh G và anh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại G, địa chỉ số ..., đường Đ, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình do bà Đinh Thị H3, sinh năm 1966 làm giám đốc, ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán hàng công nghệ phẩm. Ngày 01/01/2019, Nguyễn Văn H1 có hợp đồng lái xe ô tô với bà H3, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/12/2019, tiền lương trả hàng tháng là 5.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2019 bà H3 điều động Nguyễn Văn H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-066.... của anh Đặng Tuấn G, sinh năm 1984 là nhân viên của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại G (con bà H3). Xe ô tô loại xe tải 3,5 tấn, thùng có khung bạt che kín, cửa mở phía sau để chở 20 bao tải hạt hướng dương (mỗi bao nặng 30 kg) đi từ Ninh Bình đến thành phố Đ, tỉnh Nam Định giao cho bà Đinh Thị Thu H4, sinh năm 1966, số nhà ..., đường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định làm nghề buôn bán hàng công nghệ phẩm. Trước tết năm 2019 bà H4 mua của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại G 10 bao tải hạt hướng dương (loại 30kg/bao) nhưng không bán được nên thỏa thuận với bà H3 đổi lại 10 bao lấy 20 bao tải hạt hướng dương loại (30kg/bao) rẻ tiền hơn để bán, bà H3 nhất trí. H1 đi đến công ty điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-066.... gặp anh Đặng Tuấn S, sinh năm 1988 là nhân viên của công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại G để nhận hàng. Anh S điều động 2 công nhân bốc 20 bao hạt hướng dương xếp lên thùng xe. H1 điều khiển xe ô tô tải chở 20 bao tải hạt hướng dương đi đến thành phố Đ giao cho bà H4. Sau khi nhận hàng, bà H4 giao lại 10 bao hạt hướng dương, H1 xếp lên thùng xe sau đó điều khiển xe ô tô đi trên quốc lộ 10 về Ninh Bình. Khi đi đến khu công nghiệp X, tỉnh Nam Định, H1 nhìn thấy một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đứng bên phía đường theo hướng xe đi, vẫy gọi xe. H1 dừng xe ô tô, người phụ nữ nói “có mấy thùng thuốc lá gửi về Ninh Bình”. H1 mở cửa đi xuống nhìn thấy 6 thùng bìa cát tông dán kín không có hóa đơn, chứng từ chứng minh xuất xứ hàng hóa. H1 biết thuốc lá là hàng hóa không hợp pháp theo quy định của pháp luật nhưng do cần tiền để chữa bệnh cho bố, mẹ và con trai nên đã đồng ý vận chuyển và thỏa thuận tiền cước vận chuyển 500.000 đồng, người phụ nữ đồng ý và nói xe đi về cầu N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình có người nhận hàng, trả tiền. H1 mở cửa thùng xe đứng trên thùng xe, người phụ nữ đứng dưới đưa 6 thùng thuốc lá lên, H1 xếp 6 thùng thuốc lá vào giữa thùng xe ô tô, xung quanh xếp các bao hướng dương che kín xung quanh mục đích để tránh các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện, sau đó đóng cửa thùng xe đi về thành phố Ninh Bình. H1 điều khiển xe ô tô đi đến cầu N thuộc phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình khi đang điều khiển xe đi chậm để tìm người giao hàng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát giao thông kết hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính phát hiện nghi vấn, đã yêu cầu H1 đưa xe ô tô về trụ sở Công an tỉnh Ninh Bình để kiểm tra hàng hóa. Tại biên bản kiểm tra hóa đơn, chứng từ, hàng hóa vận

chuyển trên phương tiện vận tải hồi 19 giờ ngày 11/12/2019 của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Ninh Bình có sự chứng kiến của anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1989, trú tại số nhà ..., ngõ ..., đường L, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Kết quả kiểm tra Nguyễn Văn H1 không xuất trình được hóa đơn, chứng từ của 6 thùng thuốc lá, kiểm tra thùng xe thấy ở giữa thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-066.59 có 6 thùng bìa cát tông. Tiến hành kiểm tra bên trong 6 thùng bìa cát tông có 3050 bao thuốc lá điều gồm:

- 2000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 Gold màu xanh.
- 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Richmond.
- 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 Original màu vàng.
- 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet.
- 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero.
- 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Raison Blue

Tổ công tác lập biên bản thu giữ, niêm phong 3050 bao thuốc lá để trong 06 hộp giấy cát tông màu nâu, dán giấy niêm phong tại vị trí các mép hộp, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của những người có tên trong biên bản.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình Quyết định trưng cầu giám định số 15/QĐ-PC03 ngày 13/12/2019, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định 3050 bao thuốc lá điều có ghi chữ nước ngoài, không dán tem nhập khẩu, được đựng trong 06 thùng giấy niêm phong có phải là thuốc lá điều thành phẩm không? Sản xuất ở Việt Nam hay do nước ngoài sản xuất?

Tiến hành mở niêm phong để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 7492/C09-P4 ngày 16/12/2019 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Toàn bộ 3050 bao thuốc lá điều thu được đều là thuốc lá thành phẩm không dán tem nhập khẩu được sản xuất tại nước ngoài. Hoàn trả lại đối tượng giám định 2370 bao thuốc lá điều gồm 1640 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 Gold màu xanh, 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Richmond, 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 Original màu vàng, 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Raison Blue.

Lời khai ban đầu và lời khai tại Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Nguyễn Văn H1 khai “khi gặp chị phụ nữ vẫy xe ở đường có thuê H1 chở 6 thùng thuốc lá, H1 hỏi người phụ nữ đó nói là thuốc lá nội địa, khi cơ quan Công an kiểm tra mới biết trong là 6 thùng thuốc lá đều là do nước ngoài sản xuất”. Ngày 24/3/2020 tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn H1 thành khẩn khai báo, thay đổi lời khai có sự chứng kiến của luật sư bào chữa, H1 khai lời khai trên là không đúng, người phụ nữ chỉ nói là “thuốc lá”. Khi gặp người phụ nữ, Hoàn trèo lên thùng xe ô tô để xếp 6 thùng thuốc lá ở giữa thùng xe xung quanh xếp các bao tải hạt hướng dương, khi mở cửa xe không nhìn thấy 6 thùng thuốc lá mục đích

để tránh cơ quan chức năng nếu kiểm tra sẽ không bị phát hiện. H1 nhận thức được vận chuyển thuốc lá không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ là việc vận chuyển không hợp pháp theo quy định của pháp luật. Bản thân là lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại G được công ty điều động chở hạt hướng dương nhưng do háms lợi, trên đường đi từ thành phố Đ, tỉnh Nam Định đã tự ý nhận vận chuyển thuê 6 thùng cát tông bên trong có 3050 bao thuốc lá do nước ngoài sản xuất để hưởng số tiền cước vận chuyển 500.000 đồng nhưng công ty không biết.

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Chí T1 là người chứng kiến việc khám xe ô tô biển kiểm soát 35C-066... xác định: “Khi kiểm tra, người lái xe tự mở cửa thùng xe thấy bên trong thùng rất nhiều bao bì được xếp lộn xộn, người lái xe nói là bì hạt hướng dương. Khi tổ công tác đi vào giữa thùng xe ô tô phát hiện 6 thùng bì cát tông xếp lẫn vào các bao hạt hướng dương, kiểm tra bên trong các thùng bì cát tông phát hiện 3050 bao thuốc lá do nước ngoài sản xuất không có tem nhãn. Người lái xe không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ”.

**Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng.** Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ:

- 3050 bao thuốc lá điều gồm:
- + 2000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 Gold màu xanh.
- + 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Richmond.
- + 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend No.555 Original màu vàng.
- + 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet.
- + 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero.
- + 150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Raison Blue.
- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu xanh, BKS 35C-066....
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 99516... cấp cho xe BKS 35C-066.... có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2020.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 370120043... mang tên Nguyễn Văn H1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/10/2019.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị can Nguyễn Văn H1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 và bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố như cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh

gia đình đặc biệt khó khăn, bố mẹ bị cáo đã già yếu; bệnh nặng, con trai bị cáo đang bị ung thư, vợ bị bệnh đau lõi cầu ngoài đang điều trị tại Bệnh viện K; là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền của địa phương, bố đẻ bị cáo ông Nguyễn Trọng H2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136; của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy **2370** bao thuốc lá điều không dán tem nhập khẩu được sản xuất tại nước ngoài, còn lại sau giám định được đựng trong 06 (sáu) thùng giấy được dán kín, được niêm phong bằng giấy dán, trên giấy có đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 3701200433... mang tên Nguyễn Văn H1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/10/2019.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho xã hội và có điều kiện chăm sóc gia đình. Bị cáo hứa không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hoặc Quyết định của cơ quan*

*tiến hành tố tụng; do đó hành vi, Quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.*

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 7492/C09-P4 ngày 16/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn H1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, là lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại G. Ngày 11/12/2019 lợi dụng việc vận chuyển hàng hóa từ Nam Định về Ninh Bình, H1 sử dụng xe ô tô tải BKS 35C-066.... vận chuyển 3050 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không dán tem nhập khẩu, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh xuất xứ hàng hóa của người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ. H1 nhận vận chuyển mục đích thu lời bất chính 500.000 đồng. Khi đi đến khu vực cầu N thuộc phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt giữ. Hành vi nói trên của Nguyễn Văn H1 đã phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*", thuộc trường hợp "*Thuốc lá điếu nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm***

*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

....

*b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

....

*e) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao;*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H1 là cố ý, đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố, mẹ bị cáo đều tuổi cao, thường xuyên đau ốm, bệnh nặng; con trai bị cáo đang bị ung thư giai đoạn 2 thành, vợ bị cáo bị bệnh đau lõi cầu ngoài đang điều trị tại Bệnh viện K; bố đẻ bị cáo ông Nguyễn Trọng H2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo suy ngẫm tự sửa chữa lỗi lầm là phù hợp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có bà Định Thị H3 là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn G, anh Đặng Tuấn G, anh Đặng Tuấn S là nhân viên của công ty điều động Nguyễn Văn H1 chở hàng hóa nhưng không biết việc H1 chở 3050 bao thuốc lá điếu là hàng cấm vận chuyển do vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không điều tra, truy tố hành vi của bà H3, anh G, anh S là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu xanh, BKS 35C-066...., 01 kiểm định số KC 9951651 cấp cho xe BKS 35C - 066... có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2020, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đặng Tuấn G, đã ra quyết định trả lại phương tiện tạm giữ theo thủ tục hành chính là đúng pháp luật.

Đối với 2370 bao thuốc lá điếu là thuốc lá thành phẩm không dán tem nhập khẩu được sản xuất tại nước ngoài, còn lại sau giám định được đựng trong 06 (sáu) thùng giấy được dán kín, là vật thuộc lại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 3701200433... mang tên Nguyễn Văn H1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/10/2019 được trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135, Điều 136;

của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H1** phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm 18/8/2020.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy **2370** bao thuốc lá điều không dán tem nhập khẩu được sản xuất tại nước ngoài, còn lại sau giám định được đựng trong 06 (sáu) thùng giấy được dán kín, được niêm phong bằng giấy dán, trên giấy có đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 3701200433... mang tên Nguyễn Văn H1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 22/10/2019.

*(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc*



*bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1 bản)
  - VKSND cấp cao (1 bản)
  - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
  - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản)
  - Phòng PC 03 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
  - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
  - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
  - Bị cáo (1 bản)
  - Luật sư (1 bản)
  - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
  - Lưu hồ sơ (2 bản)
  - Lưu tòa (1 bản)
  - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Đức Hiệp**

